

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 193/2024/HSST
Ngày: 19-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024, đối với bị cáo:

Đoàn Huỳnh L, sinh năm 1989, tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: 252/47L C, Phường 12, Quận 10, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: 252/47L C, Phường 12, Quận 10, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T3 và bà Huỳnh Thị Ngọc P; có vợ là bà Huỳnh Thị Huyền B; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; ngày 31/12/2023, bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Lai Thiên T, sinh năm 2004 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh B.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trang Tuyết T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Mai H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/8/2023, Đoàn Huỳnh L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vairo 125, biển số 59U2-477.71 từ Quận 10, Thành phố H đến nhà bà Trang Tuyết T1 (là bạn gái của L) chơi. Đến trưa cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 59U2-477.71 chở T1 đến quán ăn thuộc khu vực xã Phú An, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương để uống rượu cùng bạn.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 59U2-477.71 chở bà T1 về nhà bà T1 thuộc xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi về đến đoạn đường DT744 trước Văn phòng ấp Dòng Sỏi thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì ông Mai H điều khiển xe mô tô biển số 70H1- 00145 từ trong đường hẻm ra đường DT744 đụng vào đuôi xe mô tô của L.

Do bức tức ông H, nên L đã dùng tay đánh ông H. Lúc này, ông Nguyễn Lai Thiên T từ bên đường chạy đến cùng bà T1 can ngăn. Do say rượu, L nghĩ ông T là người quen của ông H cùng đến để đánh L, nên L lấy từ trong thắt lưng đang đeo trên người ra 01 dao dài khoảng 15cm cầm trên tay phải đâm làm trúng vào người bà T1 và tay trái của ông T gây thương tích. Lúc này, một số người dân xung quanh vào can ngăn và trình báo sự việc đến Công an xã (nay là phường) An Tây để xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài khoảng 15cm.

* Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 690/2023/KLGD-TTPY ngày 07/12/2023 của Trung tâm Pháp y, kết luận:

Các kết quả chính: Vết thương (trùng vết mổ) 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái 13.5 x 0.7cm, đứt cơ cánh tay quay, cơ duỗi chung các ngón, cơ duỗi cổ tay quay dài, ngắn, đứt nhánh nông thân kinh quay trái đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, thần kinh, hiện tại hạn chế duỗi các ngón tay trái.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Lai Thiên T tại thời điểm giám định là 14%.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Ngày 14/5/2024, chị Trang Tuyết T1 có đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, do chỉ bị xây xát nhẹ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Huỳnh L đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại ông Nguyễn Lai Thiên T. Ngày 11/01/2024, ông T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Huỳnh L.

Tại bản Cáo trạng số 220/CT-VKSBC ngày 08/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Huỳnh L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Vị đại diện VKSND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Huỳnh L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 15cm.

- Bị cáo Đoàn Huỳnh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận.

- Bị hại ông Nguyễn Lai Thiên T trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải, đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho ông T. Ông giữ nguyên các ý kiến trước đây và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ông không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, T điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, nuôi sống gia đình. Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với kết luận Giám định pháp y về thương tích đối với bị hại. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 06/8/2023, tại đoạn đường DT744, ấp (nay là khu phố) Dồng Sỏi, xã (nay là phường) An Tây, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đoàn Huỳnh L do đã say rượu và nghĩ bị hại ông Nguyễn Lai Thiên T định đánh mình, nên đã có hành vi dùng dao gây tổn thương cánh tay của bị

hại ông Nguyễn Lai Thiên T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bị cáo L đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, bản Cáo trạng số 220/CT-VKSBC ngày 08/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Huỳnh L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ.

Về nhận thức bị cáo biết hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là trụ cột lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là lao động chính. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, xét lời đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 15cm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về hành vi mà bị cáo Đoàn Huỳnh L gây xây xát nhẹ cho bà Trang Tuyết T1: Xét bà T1 không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều: 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Huỳnh L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Huỳnh L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/8/2024).

Giao bị cáo Đoàn Huỳnh L cho Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Tp.H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 15cm (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/8/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục THADS thành phố Bến Cát).

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Huỳnh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/8/2024).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND Phường 12, Quận 10, Tp.H;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành